TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:29/2022/DSST
Ngày 02- 6-2022
*"**V/v: T/c hợp đồng vay tài sản**"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Cảnh**.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Đăng Lân.
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 484/2022/TLST-DS, ngày 29/12/2021,về việc "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L– *Có mặt*
Địa chỉ: 21 Y Bih Alô, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ
2 Bị đơn: bà H R– *Vắng mặt*
Địa chỉ: Buôn Kna A, xã C, huyện C, tỉnh Đ
(*Hiện đang chấp hành án tại trai giam Đ*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Vũ Thị L trình bày:

Giữa tôi và bà bà H R có mối quan hệ quen biết, nên thời gian trước đây nhiều lần tôi cho bà H R vay tiền đề làm ăn và những lần vay như vậy bà H R đều trả nợ đầy đủ. Đến ngày 23/3/2019 tôi tiếp tục cho bà H R vay số tiền là 80.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn 20 ngày sau sẽ trả, bà H R có viết viết giấy vay và ký nhận. Vì là chỗ quen biết tin tưởng lẫn nhau nên tôi không yêu cầu bà H R thế chấp tài sản hay giấy tờ gì. Về lãi suất hai bên thỏa thuận theo pháp luật. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà H R lại hẹn đến 07/5/2019 sẽ trả, sau đó vẫn không trả và tiếp tục viết giấy hẹn trả vào ngày 18/10/2019. Nhưng đến nay vẫn không trả. Nay Tôi (bà L) đề nghị Tòa án giải quyết buộc H R có nghĩa vụ trả cho tôi dứt điểm toàn bộ số nợ đã vay là 80.000.000 đồng. Tôi xin rút yêu cầu không yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày vay cho đến nay, chỉ yêu cầu tính lãi suất trong giao đoạn thi hành án.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn:*** Tại bản tự khai bà H R trình bày.

Ngày 23/3/2019, tôi (*H R*) có vay của bà Vũ Thị L số tiền là 80.000.000 đồng, hẹn 20 ngày sau sẽ trả. Khi vay có viết giấy vay và không thế chấp tài sản hay giấy tờ gì cho bà L . Toàn bộ chữ ký mang tên H R trong giấy vay và các giấy hẹn trả nợ là do tôi ký.

Nay tôi xác nhận còn nợ bà L số tiền là 80.000.000 đồng, nhưng do đang phải chấp hành án trong trại giam nên bà chưa có điều kiện trả nợ, sau này hết hạn chấp hành án tôi sẽ làm ăn, thu xếp trả gốc và lãi theo quy định của pháp luật cho bà Vũ Thị L

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân thủ các quy định của Bộ tố tụng dân sự của Thẩm phán; Hội đồng xét xử, thư ký, cũng như những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Đối với Thẩm phán:*Trong quá trình chuẩn bị xét xử; Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- *Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Đối với đương sự:*

+/ Nguyên đơn: Thực đã hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 7, Điều 71 BLTTDS.

+ Bị đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

* *Về quan điểm giải quyết vụ án*:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà H R phải trả cho bà Vũ Thị L số tiền nợ vay là 80.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Vũ Thị L và bị đơn bà H R có ký hợp đồng vay tiền với nhau là xuất phát từ sự tự nguyện của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả nợ đúng hạn nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, được quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà H R hiện đang chấp hành án tại trại giam Đăk Trung và có đơn xin xét xử vắng mặt; Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 23/3/2019, bà H Rcó vay của bà Vũ Thị L số tiền là 80.000.000 đồng, hẹn 20 ngày sau sẽ trả. Khi vay có viết giấy vay bà H Rký nhận và không thế chấp tài sản hay giấy tờ gì. Toàn bộ chữ ký mang tên H R trong giấy vay và các giấy hẹn trả nợ là do bà H R ký.

Như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định trong Bộ luật dân sự, thông qua hợp đồng vay tài sản, được quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự. Đến kỳ hạn trả nợ, bà H R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, được quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự.

[4] Tại phiên tòa; Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi xuất, bà L chỉ yêu cầu bà H R trả khoản tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và trả lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Từ những căn cứ và phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà H Rcó nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị L số tiền nợ là 80.000.000 đồng. Bà H Rphải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu.

[5] ***Về án phí DSST*:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Vũ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Bị đơn bà H Rphải chịu 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng.

**** Vì các lẽ trên;***

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Buộc bà H Rphải trả cho bà Vũ Thị L khoản tiền nợ là 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

" ....kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357,Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác"

*****Về án phí DSST***: *Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

Trả lại cho nguyên đơn bà Vũ Thị L khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.408.000đồng, theo biên lai thu số 60AA/2021/0001473, ngày 15/11/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn H R phải nộp 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**** Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN QUANG CẢNH